

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2023/DS-ST**
Ngày 07-7-2023
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1967.

2. Bà Thái Kiều N, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Sơn T: Bà Thái Kiều N, sinh năm 1972 (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/4/2023) (xin vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Lê Hoa D (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn C (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Sơn T, bà Thái Kiều N trình bày:

Ông bà có tham gia 01 chân trong dây hội mở ngày 21/5/2020 âm lịch do bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 25 chân. Trong danh sách hội ghi người tham gia hội là “2 Đèo” là tên

thường gọi của ông T. Đến tháng 11 năm 2021 ông bà kêu giá 1.050.000 đồng để hốt số tiền hui 41.700.000 đồng nhưng ông C, bà D không giao đủ tiền hui cho ông bà. Do đó ông bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà D trả số tiền hui còn thiếu là 20.700.000 đồng. Tại Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xác định nội dung biên bản hòa giải tranh chấp hui ngày 23/6/2022 tại trụ sở ấp 15, xã K thể hiện bà D thừa nhận còn thiếu tiền hui của nguyên đơn 17.000.000 đồng nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C trả cho nguyên đơn số tiền hui còn thiếu là 17.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Thái Kiều N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn có tham gia 01 chân trong dây hui mở ngày 21/5/2020 âm lịch do bị đơn làm chủ, loại hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 25 chân. Đến tháng 11 năm 2021 nguyên đơn kêu hốt hui nhưng bị đơn không giao tiền hui. Đến nay hui đã mãn, qua đối trừ, bị đơn còn thiếu tiền hui của nguyên đơn là 17.000.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 17.000.000 đồng.

Xét thấy việc nguyên đơn tham gia hui do bị đơn làm chủ và việc bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền hui 17.000.000 đồng đã được các bên thừa nhận theo Biên bản hòa giải ngày 23/6/2022 tại trụ sở ấp 15, xã K, huyện U. Tại biên bản có thể hiện nội dung bị đơn có ý kiến mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý dẫn đến hòa giải không thành. Mặc dù biên bản hòa giải chỉ có bà D tham gia nhưng tại Danh sách người chơi hui thể hiện bà D và ông C cùng là chủ hui, quá trình giao dịch hui cũng có sự tham gia của ông C nên cần buộc ông C có trách nhiệm liên đới cùng với bà D trong việc thực hiện nghĩa vụ.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bà D, ông C vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hội nên phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền hội còn thiếu là 17.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sơn T và bà Thái Kiều N. Buộc bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Sơn T và bà Thái Kiều N số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Sơn T và bà Thái Kiều N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 518.000 (năm trăm mười tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011093 ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Lê Hoa D và ông Lê Văn C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý